

Số: /GPMT-UBND

Đạ Têh, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ TÊH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng số 262/CV-CTN ngày 23/7/2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 725/TTr-TNMT ngày 30/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng (địa chỉ: Số 50 đường Hùng Vương, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Nhà máy nước Đạ Têh, địa chỉ đường 30/4, TDP 6A, thị trấn Đạ Têh và xã Mỹ Đức (trạm xử lý), huyện Đạ Têh, tỉnh Lâm Đồng với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy nước Đạ Têh.

1.2. Địa điểm hoạt động: tại đường 30/4, TDP 6A, thị trấn Đạ Têh và xã Mỹ Đức (trạm xử lý), huyện Đạ Têh, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 5800000174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 11/11/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/09/2020. Doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa tại lần thay đổi thứ 9, ngày 22/6/2018.

1.4. Mã số thuế: 5800000174.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

a) Diện tích đất sử dụng: 8.101,1 m², trong đó:

- Văn phòng làm việc tại trung tâm thị trấn Đa Tềh có địa chỉ đường 30 tháng 4, khu phố 6A, thị trấn Đa Tềh, huyện Đa Tềh, trên tổng diện tích đất 1.028,2 m².

- Đai chứa nước có diện tích 225,8 m², tại thị trấn Đa Tềh, huyện Đa Tềh.

- Khu xử lý của Nhà máy nước Đa Tềh được xây dựng gần hồ Đa Tềh, diện tích 6.830,4 m² (Trạm bơm số 2), tại xã Mỹ Đức, huyện Đa Tềh.

- Hồ thu nước có diện tích 16,7 m², tại xã Mỹ Đức, huyện Đa Tềh.

Gồm các công trình: Văn phòng nhà máy, nhà trục trạm bơm, các bể lắng, lọc, bể chứa nước sạch và hồ chứa bùn của hệ thống xử lý nước cấp.

b) Quy mô công suất: 3.000 m³/ngày đêm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm Công ty cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (*kể từ ngày cấp phép*).

Điều 4. Kể từ ngày Giấy phép môi trường này ban hành, Văn bản số 97/GXN-UBND ngày 24/12/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Tẻh xác nhận đăng ký Đề án bảo vệ môi trường đơn giản của Nhà máy nước Đạ Tẻh tại xã Mỹ Đức, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng hết hiệu lực.

Điều 5. Giao phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND thị trấn Đạ Tẻh và UBND xã Mỹ Đức, tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị trấn Đạ Tẻh;
- UBND xã Mỹ Đức;
- Công ty CP cấp thoát nước Lâm Đồng;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Minh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân huyện Đa Tềh)

Phụ lục 1**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI****A. NỘI DUNG CẤP PHÉP SXẢ NƯỚC THẢI:****1. Nguồn phát sinh nước thải:**

- Nước thải sản xuất: phát sinh từ hoạt động của Nhà máy nước.
- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên làm việc tại văn phòng nhà máy, trực trạm bơm vận hành và khách hàng đến giao dịch tại văn phòng nhà máy.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Kênh thủy lợi hồ Đa Tềh (sau điểm lấy nước của cơ sở), đoạn qua xã Mỹ Đức, huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng (bao gồm cả nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất).

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Kênh thủy lợi hồ Đa Tềh (sau điểm lấy nước của cơ sở), đoạn qua xã Mỹ Đức, huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng (bao gồm cả nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất).

- Toạ độ vị trí xả nước thải:

+ Nước thải sản xuất: $X(m) = 1279098$, $Y(m) = 477156$ (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}45'$, múi chiếu 3°).

+ Nước thải sinh hoạt: $X(m) = 1279163$, $Y(m) = 477167$ (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}45'$, múi chiếu 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $16,32 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$, $0,68 \text{ m}^3/\text{giờ}$, trong đó:

- Nước thải sinh hoạt: $0,32 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.
- Nước thải sản xuất: $16 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: tự chảy trên bề mặt

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục (nước thải sinh hoạt); gián đoạn (theo thời gian rửa lọc của nước thải sản xuất).

2.3.3. Dòng nước thải: 02 dòng nước

2.3.4. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, QCVN 40:2011/BTNMT, QCKTQG về nước thải công nghiệp (Cột B, $K_q=0,9$, $K_f=1,2$) và QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, $K = 1,2$, QCKTQG về nước thải sinh hoạt, cụ thể như sau:

- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong nước thải sản xuất:

TT	Các thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 40:2011/BTNMT, cột B, $K_q=0,9$, $K_f=1,2$	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5,5 – 9	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ (theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)
2	COD	mg/L	162	
3	BOD ₅	mg/L	54	
4	Chất rắn lơ lửng	mg/L	108	
5	Amoni (tính theo N)	mg/L	10,8	
6	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/L	6,48	
7	Coliform	MPN/100mL	5.000	

- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt:

TT	Các thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, $K = 1,2$	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 – 9	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ (theo quy định tại khoản 2
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/L	60	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	120	
4	Amoni (tính theo N)	mg/L	12	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	60	

TT	Các thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K = 1,2	Tần suất quan trắc định kỳ
6	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	24	<i>Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)</i>
7	Tổng chất hoạt động bề mặt	mg/L	12	
8	Phosphat (PO_4^{3-})	mg/L	12	
9	Tổng Coliform	MPN/100mL	5.000	
10	Sulfua (<i>tính theo H_2S</i>)	mg/L	4,8	
11	Tổng chất rắn hòa tan	mg/L	1.200	

Ghi chú: Khuyến khích Công ty cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng thực hiện quan trắc định kỳ nước thải sau xử lý đối với các chất ô nhiễm nêu tại bảng trên để tự theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý nước thải của cơ sở theo khoản 6 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải sản xuất:

Hệ thống thu gom nước rửa bể lọc: Nước rửa từ mỗi bể lọc sẽ được dẫn đến hồ lắng bùn bằng cống D400 mm, dài 28 m.

Nước thải sinh hoạt:

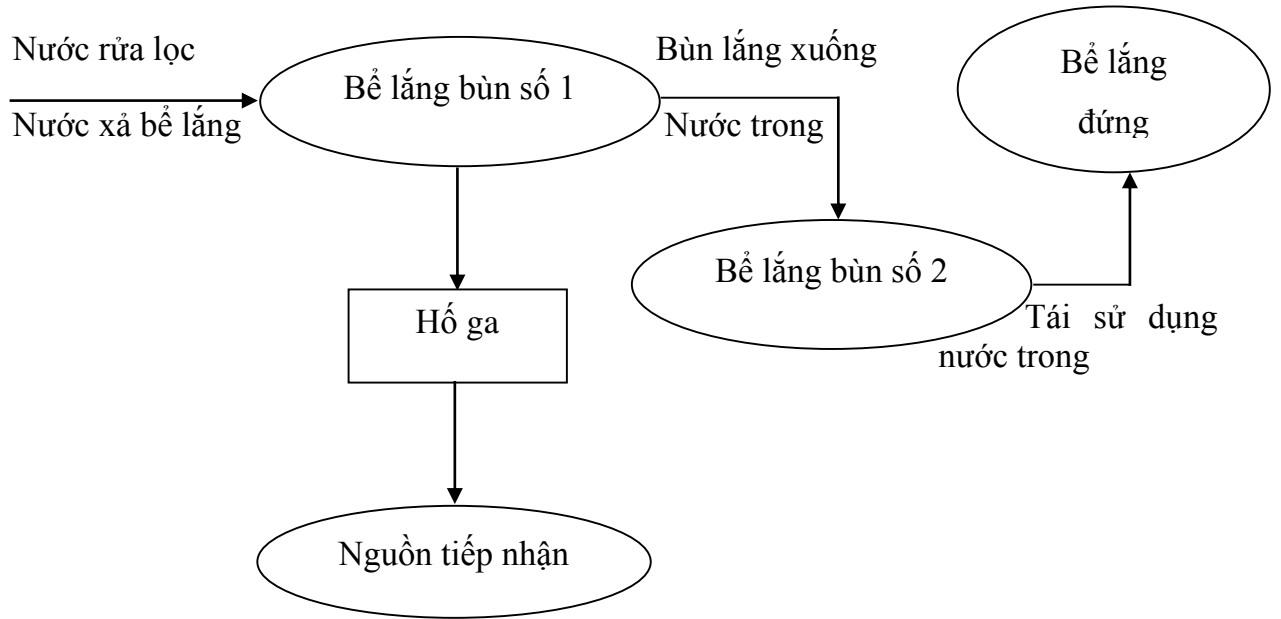
+ Đối với nước thải phát sinh tại văn phòng nhà máy, công ty sẽ đào hố thu nước dạng chìm tại đầu ra của hầm tự hoại, kích thước (1 x 1 x 1) m định kỳ sẽ thuê đơn vị có chức năng hút bơm vào bể chứa điều hòa của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt 2 m³/ngày đêm của cơ sở được lắp đặt tại khu xử lý nước, xã Mỹ Đức, huyện Đa Tễn cách khu văn phòng khoảng 13 km.

+ Đối với nước thải sinh hoạt tại trạm xử lý: nước sau ngăn thứ ba của hầm tự hoại sẽ được dẫn bằng phương thức tự chảy đến bể điều hòa, sẽ được bơm vào hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của cơ sở, nước sau xử lý sẽ được dẫn ra mương thoát nước chung trong khu vực và dẫn đến kênh thủy lợi hồ Đa Tễn.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Công trình, thiết bị xử lý nước thải sản xuất của nhà máy

- Quy trình, công nghệ của hệ thống xử lý nước thải sản xuất:

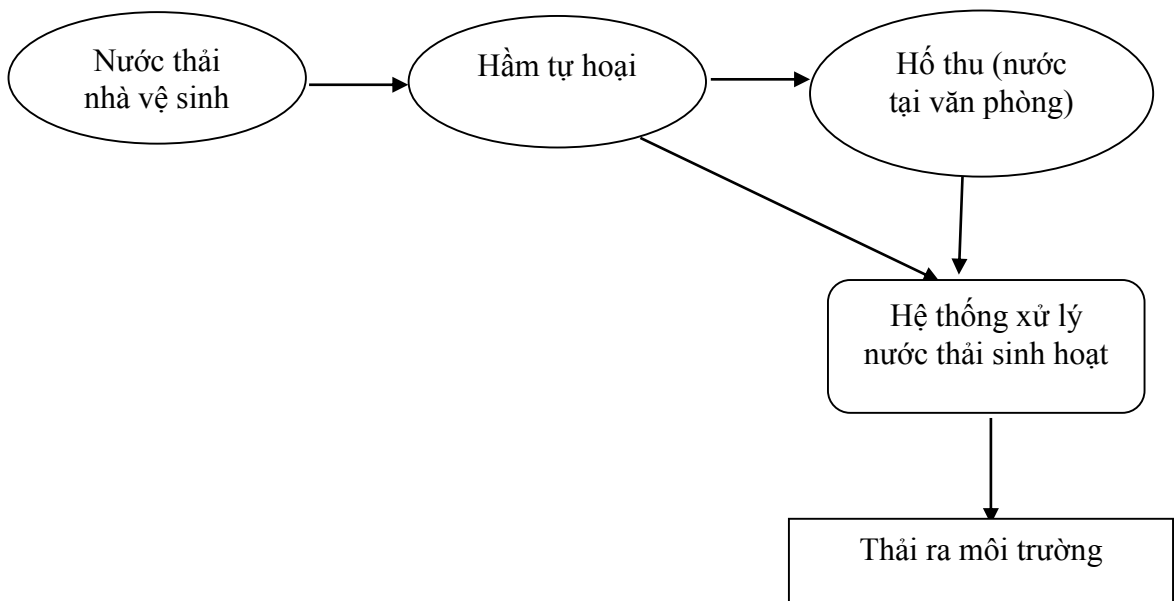


- Thuyết minh quá trình lắng bùn của nhà máy:

Nước thải từ bể lọc được thu hồi về bể lắng bùn. Tại đây xảy ra quá trình tuần hoàn lại nước thu hồi sau xử lý: Nước từ quá trình rửa lọc được thu hồi về bể lắng bùn số 1. Tại đây bùn được lắng xuống, nước trong tự chảy về bể số 2. Tại bể số 2 nước trong được bơm lên bể lắng đứng để tái sử dụng, phần nước không bơm tuần hoàn được sẽ thải ra ngoài môi trường bằng cống D400mm dọc theo tường rào khu xử lý đổ vào kênh thủy lợi (phía sau điểm lấy nước của cơ sở) với chiều dài khoảng 90m và 03 hố ga (1 x 1 x 1) m, được xây bằng đá chẻ.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

Công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt của nhà máy:



- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải định kỳ hằng năm.

- Thường xuyên giám sát hệ thống xử lý nước thải để kịp thời phát hiện sự cố có thể xảy ra.

- Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố nhà máy ngừng sản xuất để sửa chữa, bảo trì (*ngưng trạm bơm nước thô và các công trình có phát sinh nước thải*).

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 06 tháng kể từ ngày được cấp phép.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Nước thải sản xuất: Đầu ra của hồ chứa bùn (hồ ga chuyển tiếp nước thải sau xử lý, có tọa độ X(m) = 1279098, Y(m) = 477156 (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 107⁰45', múi chiếu 3⁰).

- Nước thải sinh hoạt: Đầu ra của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt 2 m³/ngày đêm, có tọa độ X(m) = 1279163, Y(m) = 477167 (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 107⁰45', múi chiếu 3⁰).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: theo nội dung được cấp phép tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Thực hiện quan trắc chất thải trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A 2.3.3. Phụ lục này. Công khai, minh bạch các đường ống thu gom, thoát nước thải; kiểm soát và theo dõi lưu lượng nước thải sau xử lý; lưu giữ số liệu tại cơ sở và đưa vào nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm.

3.2. Thực hiện các công trình ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản dưới luật, vận hành theo đúng quy trình kỹ thuật công nghệ; thường xuyên theo dõi, kiểm tra độ an toàn, làm việc của thiết bị máy móc.

3.3. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các bể, các đường ống dẫn nước thải trong hệ thống xử lý nước thải nhằm kịp thời phát hiện hư hỏng và thay thế, khắc

phục tránh nước thải thấm trực tiếp vào môi trường đất, nước dưới đất và nước mặt.

3.4. Theo dõi, kiểm soát hóa chất, vật liệu sử dụng trong vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong xử lý nước thải của cơ sở.

3.5. Công ty cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Khối lượng chất thải nguy hại dự kiến phát sinh hàng năm

TT	Tên loại CTNH	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Giẻ lau dầu nhớt thải	18 02 01	Rắn	0,3
2	Bao bì mềm thải (bao bì đựng soda, phèn,...)	18 01 01	Rắn	6,0
3	Các linh kiện thiết bị điện tử	16 01 13	Rắn	0,5
4	Dầu nhớt thải	17 02 02	Lỏng	0,2
Tổng cộng				7,0

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Tên CTRCNTT	Mã CTRCN TT	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh
1	Bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp	12 10 02	Bùn	274 kg/năm

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 0,0225 tấn/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

a) Thiết bị lưu chứa: 05 thùng đựng chất thải nguy hại với dung tích 120 lít/thùng, chất liệu composite hoặc HPDE có biển dấu hiệu cảnh báo và dán nhãn từng loại.

b) Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại:

- Diện tích khu vực lưu chứa trong nhà: 10,5 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Mặt sàn kho lưu giữ CTNH được láng xi măng, kín khít, không bị thấm thấu, nhằm tránh nước mưa chảy tràn từ bên

ngoài vào và được xây gờ cao để ngăn không cho chất thải nguy hại bên trong tràn ra ngoài. Kho có mái che, có cửa, bên ngoài kho có dán dấu hiệu cảnh báo CTNH.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Thiết bị lưu chứa bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp: bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp được lưu chứa trong 02 hồ lắng bùn nối tiếp nhau, kích thước mỗi hồ là (28,0 x 15,0 x 3,0) m/hồ, xây bằng học đá.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Thiết bị lưu chứa: 05 thùng đựng chất thải rắn sinh hoạt với dung tích từ 20 lít/thùng, chất liệu nhựa và có nắp đậy.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải:

- Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị của hệ thống xử lý nước thải. Trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố ngưng trạm bơm nước thô và các công trình có phát sinh nước thải. Khẩn trương khắc phục sự cố và phải xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi xả thải.

- Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày; tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho hệ thống xử lý nước thải.

2. Phòng ngừa và ứng phó sự cố nước thành phẩm không đạt quy chuẩn hiện hành:

- Nhà máy sẽ báo cáo nhanh đến Ban điều hành công ty;

- Tạm ngưng hoạt động của nhà máy, phối hợp với các phòng ban tìm ra nguyên nhân, để đưa ra hướng khắc phục phù hợp;

- Xả, xúc rửa đường ống phân phối nước sạch;

- Tại mỗi nhà máy đều có nhân viên kỹ thuật giám sát chất lượng nước thành phẩm, kiểm tra các chỉ tiêu pH, Độ đục, Clo dư với tần suất giám sát ban ngày 4 giờ/lần và ban đêm 2h/lần. Nhằm phát hiện kịp thời các sự cố ô nhiễm về chất lượng nước thành phẩm;

- Công ty có phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO 17025, giám sát chất lượng nước của tất cả các nhà máy theo quy định của Bộ Y tế hiện hành;

- Công ty đã được công nhận sản phẩm hợp quy tại Thông báo số 1231/TB-SYT ngày 12/7/2022 của Sở Y tế Lâm Đồng;

- Công ty đã xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn, để phòng ngừa và ứng phó với các sự cố cấp nước.

3. Phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ: Thực phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ đã được cơ quan chức năng chấp thuận theo quy định.

Phụ lục 3

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

- Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định.

- Thu gom, xử lý nước mưa theo quy định hiện hành, nước mưa chảy tràn và nước mưa từ mái nhà được thu gom bằng hệ thống mương thoát nước sau đó theo địa hình chảy về bể lắng bùn.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (*trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 2, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường*) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường. Đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp sự cố về môi trường xảy ra do triển khai và vận hành cơ sở.

- Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

- Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng quy chuẩn, quy định mới./.